

Bản án số: 27/2021/DSPT

Ngày: 24/11/2021

*V/vtranh chấp bồi thường thiệt
hại do tài sản bị xâm phạm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Xuân Hải

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bích H; cư trú tại: Thôn Xuân S, xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:*

1. Ông Hồ Văn L

2. Ông Nguyễn H

3. Ông Nguyễn L1

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn L1: Bà Nguyễn Thị S(vợ)

4. Ông Nguyễn Văn D

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn D: Chị Nguyễn Thị Thúy Kh; cư trú tại: Thôn Nhon S, xã Ân1, huyện H, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021).

5. Ông Nguyễn Văn Đ

6. Ông Nguyễn Minh Đ1
7. Ông Nguyễn Đức D2
8. Ông Nguyễn Văn C
9. Bà Đặng Thị H1
10. Bà Nguyễn Thị Th
11. Chị Trần Thị G
12. Nguyễn Thị Tường V
13. Bà Nguyễn Thị B
14. Bà Nguyễn Thị H2
15. Chị Đinh Thị Kim A
16. Chị Nguyễn Thị A1
17. Bà Trần Thị Ngh
18. Bà Trương Thị Bích H3
19. Bà Nguyễn Thị L2
20. Ông Nguyễn Tr

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Tr: Chị Nguyễn Thị H4 (văn bản ủy quyền ngày 23/11/2021)

Cùng cư trú tại: Thôn Nhơn S, xã Â1, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H; Địa chỉ: Thôn Liên H, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định

Người đại diện hợp pháp của UBND xã Â: Ông Trần Văn Th1 – Phó chủ tịch UBND xã Ân Hữu (văn bản ủy quyền)

2. Anh Nguyễn Đình Th2; cư trú tại: Thôn Kim S, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Người kháng cáo: Chị Trần Thị Bích H - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Bích Hà trình bày:

Năm 2007, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Â tổ chức đấu thầu đất công ích có tực danh đồi Gò M tại thôn Xuân S, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Chị đã trúng thầu 3,6 ha đất trồng cây keo nguyên liệu giấy, thời hạn sử dụng 05 năm. Năm 2012, chị khai thác bán lứa keo đầu tiên. Tháng 11/2012 UBND xã Â tiếp tục giao cho chị thửa đất nêu trên nên chị tiếp tục trồng cây keo. Tháng 02/2013, các hộ dân ở gần thửa đất thuộc thôn Nhơn S, xã Â1 đã đến nhờ keo mà chị mới

trồng. Chị đã làm đơn gửi các cơ quan chức năng đề yêu cầu giải quyết nhưng không có kết quả.

Chị khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn L, ông Nguyễn H, ông Nguyễn L1, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Đức D2, ông Nguyễn Văn C, bà Đặng Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, chị Trần Thị G, chị Nguyễn Thị Tường V, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H2, chị Đinh Thị Kim A, chị Nguyễn Thị A1, chị Trần Thị Ngh, bà Trương Thị Bích H3 và bà Nguyễn Thị L bồi thường thiệt hại tài sản cho chị với số tiền 315.000.000 đồng. Riêng ông Trần Ng đã chết nên chị không yêu cầu ông Ng bồi thường.

Bị đơn ông Hồ Văn L, ông Nguyễn H, ông Nguyễn L1, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Minh Đ1, ông Nguyễn Đức D1, ông Nguyễn Văn C, bà Đặng Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, chị Trần Thị G, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H2, chị Đinh Thị Kim A, chị Nguyễn Thị A1, chị Trần Thị Ngh, bà Trương Thị Bích H3, bà Nguyễn Thị L2 và ông Nguyễn Tr thống nhất trình bày:

Các ông bà thừa nhận đã nhổ cây keo của chị Trần Thị Bích H tại phần đất có tục danh Đồi Gò M vì phần đất hiện nay chị H thuê của UBND xã A là rẫy của các ông bà khai hoang từ sau năm 1975 để canh tác hoa màu. Năm 2001, Nhà nước thu hồi đất giao cho Nông trường An S để trồng dứa. Năm 2006, Nông trường An S không sử dụng đất nên UBND xã A cho chị H thuê để trồng keo. Chị H đã trồng cây keo và khai thác vào cuối năm 2012. Năm 2013, chị H tiếp tục trồng cây keo trên phần đất này. Các ông bà không đồng ý nên ngăn cản không cho chị H trồng nhưng chị H vẫn tiếp tục trồng vì vậy các ông bà nhổ cây keo của chị H. Các ông bà không đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã A trình bày:

Việc địa phương cho đấu thầu đất sản xuất là đúng quy định, chị Trần Thị Bích H là người trúng thầu nên chị H có quyền sử dụng đất để trồng keo. Các hộ dân nhổ phá keo của chị H là vi phạm pháp luật nên các hộ dân phải bồi thường thiệt hại cho chị H, không liên quan đến địa phương.

- Anh Nguyễn Đình Th2 trình bày:

Anh là chồng chị Trần Thị Bích H. Anh thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của chị Trần Thị Bích H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Trần Thị Bích H .

Buộc ông Hồ Văn L, ông Nguyễn H, ông Nguyễn L1, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Minh Đ1, ông Nguyễn Đức D1, ông Nguyễn Văn C, bà Đặng Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, chị Trần Thị G, chị Nguyễn Thị Tường V, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H2, chị Đinh Thị Kim

A, chị Nguyễn Thị A1, chị Trần Thị Ngh, bà Trương Thị Bích H3, bà Nguyễn Thị L2, ông Nguyễn Tr phải bồi thường cho chị Trần Thị Bích H số tiền 45.666.667 đồng; theo phần mỗi người là 2.283.333 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 29/6/2021, nguyên đơn chị Trần Thị Bích H kháng cáo toàn bộ bản sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết đúng theo pháp luật buộc các bị đơn bồi thường thiệt hại tài sản đã gây ra cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Bích H; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của chị Trần Thị Bích H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Thừa đất có tục danh đôi Gò M tại thôn Xuân S, xã Ân, huyện H, tỉnh Bình được UBND huyện H giao cho Nông trường An S trồng dưa. Ngày 30/8/2007, Nông trường An S trả lại đất cho UBND huyện H. UBND huyện H giao toàn bộ khu đất này cho UBND xã Ân quản lý, sử dụng làm quỹ đất công ích. Tháng 12/2007, UBND xã Ân được sự đồng ý của UBND huyện H tổ chức đấu thầu đất công ích. Chị Trần Thị Bích H là người trúng thầu với diện tích là 3,6 ha, loại đất trồng keo, thời hạn 05 năm. Gia đình chị H đã trồng cây keo trên toàn bộ thửa đất đến năm 2012 thì khai thác. Sau đó, chị H làm đơn xin gia hạn thời hạn thuê đất và được UBND xã Ân chấp nhận nên chị H tiếp tục trồng keo trên diện tích đất đã thuê. Các ông bà gồm: Hồ Văn L, Nguyễn H, Nguyễn L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Đức D1, Nguyễn Văn C, Trần Ng, Nguyễn Tr, Đặng Thị H1, Nguyễn Thị Th, Trần Thị G, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị H2, Đinh Thị Kim A, Nguyễn Thị A1, Trần Thị Ngh, Trương Thị Bích H3 và Nguyễn Thị L2 ngăn cản không cho chị H trồng cây vì các ông bà cho rằng phần đất hiện nay chị H thuê của UBND xã Ân là rẫy của các ông bà khai hoang từ năm 1979 – 1982 để canh tác trồng mỳ (sắn) và cây điều. Sau đó, Nông trường An S lấy đất của các ông bà để trồng dưa và hứa sau 05 năm sẽ trả lại đất nên các ông bà đồng ý. Sau khi Nông trường An S không sử dụng đất, UBND xã Ân lấy đất để trồng cây keo, không thông báo cho các ông bà biết. Các ông bà đã báo cáo chính quyền địa phương nên Công an xã Ân đã lập biên bản yêu cầu chị H tạm dừng việc trồng cây chờ kết quả giải quyết của UBND xã nhưng chị H không chấp hành mà tiếp tục trồng do đó các ông, bà đã nhổ keo của chị H. Số lượng cây keo mà các ông bà đã nhổ là 11.475 cây.

Như đã phân tích tại [1], nguồn gốc đất do UBND xã Ân quản lý, chị H là người trúng thầu nên chị H được quyền sử dụng đất đúng với mục đích khi đấu thầu, tuy nhiên các bị đơn đã ngăn cản gây thiệt hại về tài sản cho chị H nên theo quy định tại Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, các bị đơn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị H.

Theo kết quả trưng cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Công an huyện H ngày 25/7/2013, cây keo lai 03 tháng tuổi có giá 6.000 đồng/cây x 11.475 cây = 68.850.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng chị H có một phần lỗi do vẫn tiến hành trồng cây khi Công an xã A đã lập biên bản yêu cầu tạm dừng việc trồng cây và chị H đã được UBND xã A tiếp tục giao thầu nhưng chị H chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền đã trồng keo nên chị H phải chịu trách nhiệm một phần do lỗi của mình gây ra là không có căn cứ, vì hồ sơ vụ án không có biên bản nào của Công an xã A lập với nội dung nêu trên đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn Th1 đại diện UBND xã A xác nhận không có việc chị H chưa nộp tiền. Tòa án cấp sơ 47.950.000 đồng (tương ứng với 70% thiệt hại) là chưa thỏa đáng. Mặt khác, đây là tài sản chung của vợ chồng chị H, anh Nguyễn Đình Th2 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị đơn bồi thường cho chị H mà không buộc các bị đơn phải bồi thường cho vợ chồng chị H là không đúng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Bích H, buộc các bị đơn phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị H, anh Th2 68.850.000 đồng, chia phần mỗi người phải chịu 3.278.571 đồng. Riêng ông Trần Ng đã chết năm 2017 nên chị H không yêu cầu ông Ng phải bồi thường.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Nghị quyết 326), chị Trần Thị Bích H không phải chịu.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326, ông Hồ Văn Lộ, ông Nguyễn L, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Minh Đ1, ông Nguyễn Tr, bà Trương Thị Bích H3, bà Đặng Thị H1, bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị L2 là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí nhưng phần quyết định của bản án sơ thẩm không quyết định mà chỉ ghi trong phần nhận định của bản án, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm về nội dung này. Các bị đơn khác gồm: Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức D1, Nguyễn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Th, Trần Thị G, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị B, Đinh Thị Kim A, Trần Thị Ngh và Nguyễn Thị A1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Bích H được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326, chị H không phải chịu.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Bích H, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Bích H; sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc ông Hồ Văn L, ông Nguyễn H, ông Nguyễn L1, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Minh Đ1, ông Nguyễn Đức D1, ông Nguyễn Văn C, bà Đặng Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, chị Trần Thị G, chị Nguyễn Thị Tường V, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H2, chị Đinh Thị Kim A, chị Nguyễn Thị A1, chị Trần Thị Ngh, bà Trương Thị Bích H3, bà Nguyễn Thị L2 và ông Nguyễn Tr phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng chị Trần Thị Bích H, anh Nguyễn Đình Th2 65.571.428 đồng (đã trừ phần của ông Trần Ng là 3.278.571 đồng), chia phần mỗi bị đơn phải bồi thường là 3.278.571 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm bảy một đồng)

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Chị Trần Thị Bích H không phải chịu. Hoàn lại cho chị H 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006021 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

2.2 Ông Hồ Văn L, ông Nguyễn L1, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Minh Đ1, ông Nguyễn Tr, bà Trương Thị Bíc H3, bà Đặng Thị H1, bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị L2 là người cao tuổi được miễn toàn bộ án phí.

3.3 Ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Đức D1, ông Nguyễn H, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Th, chị Trần Thị G, chị Nguyễn Thị Tường V, bà Nguyễn Thị B, chị Đinh Thị Kim A, bà Trần Thị Ngh và chị Nguyễn Thị A1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Bích H không phải chịu nên được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0010343 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ho.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh